

Số: /BC-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Công văn số 2279/BTTTT-KTS&XHS ngày 16/6/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc triển khai, phân đầu đầy nhanh tiến độ, hoàn thành sớm các mục tiêu Thủ tướng Chính phủ giao tại Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận báo cáo tình hình thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:

I. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển đã đặt ra

Thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Kế hoạch số 4546/KH-UBND ngày 31/10/2023 về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Tổng hợp các kết quả ghi nhận tính đến tháng 11/2023 theo Kế hoạch số 4546/KH-UBND trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Tổng số mục tiêu phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025: 17, trong đó: 02 mục tiêu đã hoàn thành, 06 mục tiêu hoàn thành trong năm 2024, 09 mục tiêu có khả năng hoàn thành đến 2025.

II. Kết quả phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số

1. Thể chế

Thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD ngày 27/01/2022 thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-CTr/BCSD và Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 về việc ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”; Kế hoạch số 4546/KH-UBND ngày 31/10/2023 về triển khai thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trong đó xác định mục tiêu chuyển đổi số là một

trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng cả trước mắt và lâu dài; cần phải kiên quyết, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

2. Hạ tầng

Tỉnh Ninh Thuận đã ban hành Kế hoạch số 1146/KH-UBND ngày 28/3/2023 về phát triển hạ tầng số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030. Điểm đột phá nội dung kế hoạch là nhanh chóng phổ cập điện thoại thông minh tới mỗi người dân, phổ cập Internet cáp quang băng rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình, phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới mỗi doanh nghiệp. Kết quả trọng tâm đạt được tính đến tháng 11/2023: Đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân. Tăng tốc độ kết nối mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu vực dân sinh trên địa bàn tỉnh; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng trắng, vùng lùm về kết nối mạng băng thông rộng cho phát triển kinh tế số và xã hội số.

3. Nền tảng số

Duy trì, nâng cấp nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) để gửi nhận văn bản điện tử, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước của tỉnh với Trung ương qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP). Nền tảng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (Data warehouse) đã hoàn thành và đưa vào sử dụng, hiện đang triển khai tích hợp CSDL các ngành để chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu mở của tỉnh cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân để khai thác sử dụng theo quy định. Hệ thống thông tin kinh tế xã hội của tỉnh đã đưa vào vận hành và kết nối với Hệ thống báo cáo của Chính phủ theo quy định.

Triển khai thí điểm nền tảng Trợ lý ảo hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh để nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; App Smart Ninh Thuận; phần mềm quản lý CBCCVC để cập nhập, quản lý dữ liệu về CBCCVC.

4. Dữ liệu số

Triển khai kết nối, liên thông CSDL quốc gia theo Quyết định số 714/QĐ-TTg, tổ chức khai thác có hiệu quả Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; đăng ký kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số theo đề nghị của Cục Chuyển đổi số quốc gia. Chỉ đạo các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Nội vụ đưa vào vận hành, khai thác sử dụng CSDL hồ sơ địa chính, CSDL hạ tầng ngầm đô thị, CSDL du lịch thông minh, CSDL về quản lý giáo dục, CSDL về giá, CSDL về đối tượng bảo trợ xã hội và người có công, CSDL công chứng tỉnh và CSDL về CBCCVC, hiện đang kết nối tích hợp, đồng bộ với CSDL quốc gia về CBCCVC.

Triển khai quản lý, vận hành khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, CSDL dùng chung của tỉnh như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành –

TD.Office, Hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo điều hành, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc không giấy tờ, Hệ thống thư điện tử của tỉnh, Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, Hệ thống phản ánh hiện trường, CSDL Công báo tỉnh, Công dịch vụ công tỉnh, Nền tảng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, Hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh, CSDL các trạm BTS trên địa bàn tỉnh, CSDL giám sát thông tin trên không gian mạng; 100% hồ sơ giải quyết về thủ tục hành chính của Sở đều được số hoá và lưu trữ theo dạng số; phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số.

5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

Duy trì hoạt động Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu cho các hệ thống thông tin Chính quyền số theo mô hình 04 lớp. Hệ thống đã kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát, chia sẻ thông tin về mã độc cho Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia theo quy định; 100% (28/28) hệ thống thông tin cơ quan nhà nước được phê duyệt và triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ cấp độ; nâng cấp, cập nhật, bổ sung chính sách quản trị, giải pháp bảo vệ dữ liệu, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo yêu cầu của hệ thống thông tin cấp độ 3, đáp ứng các tiêu chí về an toàn thông tin để kết nối vào CSDL quốc gia về dân cư.

Thường xuyên rà quét mã độc và lỗ hổng bảo mật: theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu mới cho hệ thống phần mềm Symantec Antivirus và các bản vá lỗ hổng bảo mật được cảnh báo từ Cục An toàn thông tin. Hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban ngành, địa phương cập nhật, vá các lỗ hổng bảo mật được cảnh báo từ Cục An toàn thông tin; tăng cường bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên không gian mạng,... 100% hệ thống máy tính của cơ quan, đơn vị được cài đặt các phần mềm diệt virus, kết nối với hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC); Cục An toàn thông tin đánh giá an toàn thông tin và gán nhãn tín nhiệm mạng cho 35/35 Cổng/Trang TTĐT của CQNN trên địa bàn tỉnh, đạt 100%; Công dịch vụ công của tỉnh đã nâng cấp đầu tư xác thực người dùng 2 lớp thông qua mã OTP; 100% CCVC được trang bị các kỹ năng cơ bản về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

Tổ chức đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ của tỉnh. Phát triển năng lực quản lý các nền tảng số, xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, tạo niềm tin để mạnh mẽ thực hiện chuyển đổi từ môi trường thực lên môi trường số. Điểm đột phá là phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản tới người dân và doanh nghiệp.

6. Nhân lực số

Nhằm phát triển nhân lực số theo hướng tập trung phát triển nhân lực công nghệ số đáp ứng kỹ năng mới liên quan đến điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kiến trúc hệ thống, kỹ nghệ phần mềm, thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng, an toàn thông tin mạng thúc đẩy chuyển đổi số, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin, đào tạo chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đào tạo kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

7. Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin và chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho sinh viên, học sinh trong các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục phổ thông.

Triển khai các chương trình thúc đẩy phát triển công dân số rộng khắp, mỗi người dân tuổi thành niên đều có danh tính số, tài khoản số, phương tiện số, và được đào tạo, tập huấn về kỹ năng số. Đẩy mạnh triển khai các chương trình hỗ trợ, phổ cập kết nối số cho người dân. Khuyến khích người dân sử dụng các thiết bị IoT để quan trắc, giám sát phục vụ đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

8. Doanh nghiệp số

Phát triển các doanh nghiệp số, gồm doanh nghiệp công nghệ số và chuyên đổi các doanh nghiệp truyền thống thành doanh nghiệp số. Điểm đột phá là đẩy mạnh, đẩy nhanh chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên các nền tảng số, tạo hệ sinh thái doanh nghiệp số trong các ngành lĩnh vực.

Tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh đến tháng 12/2022, có 4.011 doanh nghiệp và có 107 HTX. Số lượng doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng tăng; có nhiều hình thức kinh doanh, dịch vụ mới, dựa trên nền tảng công nghệ số và sử dụng internet, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tính đến tháng 12/2022, có 810 doanh nghiệp và 114 chi nhánh đang hoạt động có đăng ký ngành nghề thuộc các loại hình sản xuất phân cứng, phần mềm, điện tử, cung cấp dịch vụ CNTT, phân phối sản phẩm CNTT. Tỷ trọng đóng góp kinh tế số vào GRDP năm 2022 đạt 2.236,1 tỷ đồng, chiếm 9,52% GRDP của tỉnh (kế hoạch 12%) chủ yếu từ hoạt động kinh tế số ICT chiếm tỷ trọng 6,1% và kinh tế số nền tảng chiếm tỷ trọng 3,4%.

Về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 (*Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 17/3/2022*) và Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 (*Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 24/3/2022*).

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận đã phối hợp với Cục Phát triển doanh nghiệp - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội thảo chuyên đề chuyển đổi số

doanh nghiệp, hợp tác xã với hơn 400 doanh nghiệp, hợp tác xã tham dự, góp phần nâng cao nhận thức và tạo được lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức 02 khóa đào tạo nâng cao năng lực chuyên đổi số cho 138 lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã; phối hợp với các đơn vị cung cấp giải pháp số tổ chức các buổi tư vấn, hỗ trợ các gói giải pháp chuyên đổi số cho trên 700 doanh nghiệp. Đồng thời, các doanh nghiệp nông cốt chuyên đổi số trên địa bàn tỉnh đã tham gia thực hiện 10 gói chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyên đổi số theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 24/3/2022 của UBND tỉnh từ nguồn kinh phí do doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế tài trợ. Đến nay 100% doanh nghiệp đã triển khai chữ ký số, hóa đơn điện tử, phần mềm kế toán điện tử và có 4.778 sản phẩm sử dụng/10 gói hỗ trợ/4.165 doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

Tỉnh đã xây dựng và trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã chuyên đổi số trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2024-2028 tại Kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2023.

Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH, TCD;
- Lưu: VT. HNV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Long Biên